TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-3-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hương và bà Hoàng Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về "*Ly hôn*".

Theo Thông báo về việc thụ lý vụ án, thời gian mở phiên họp, phiên tòa số: 03A/TB-TLVA ngày 17 tháng 5 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 69/2023/TB-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tường V; địa chỉ: Thôn 14, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Bị đơn: Anh Trương Công Q; địa chỉ: 14019, M, H, T 77083, Hoa Kỳ – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06-4-2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường V trình bày: Chị và anh Trương Công Q đăng ký kết hôn ngày 19-9-2019 tại Ủy ban nhân dân huyện Đ trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Q không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình trong thời gian dài. Anh chị chỉ chung sống với nhau được khoảng 01 tháng thì anh Q bỏ đi Hoa Kỳ, đến nay anh chị không còn liên lạc với nhau nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Q. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Q không có con chung , tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trương Công Q trình bày: Anh và chị V đăng ký kết hôn ngày 19-9-2019 tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, nay anh chị không còn yêu thương nhau, anh đang sinh sống tại Hoa Kỳ nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V, không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản

chung và nợ chung. Đồng thời, anh ủy quyền cho chị V thay mặt anh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng; các đương sự thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi nêu nội dung vụ án, phân tích, đánh giá tài liệu, chứng cứ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 470, Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, cho chị V được ly hôn với anh Q; chị V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn nên đây là quan hệ "*Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có địa chỉ tại thôn 14, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông; bị đơn hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.3]. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt . Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường V, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân : Chị V và anh Q đăng ký kết hôn ngày 19-9-2019 tại Ủy ban nhân dân huyện Đ trên cơ sở tự nguyên nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh chị chỉ chung sống khoảng 01 tháng thì anh Q đi Hoa Kỳ sinh sống, anh chị không liên lạc với nhau trong thời gian dài và hiện không còn yêu thương nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả chị V và anh Q đều có nguyện vọng được ly hôn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V về việc ly hôn với anh Q.

[2.2]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung : Chị V xác định không có con chung, tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về chi phí tố tụng : Nguyên đơn phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài số tiền 3.000.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí đã nộp.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tường V: Chị Nguyễn Thị Tường V được ly hôn với anh Trương Công Q.

2. Về chi phí tố tụng : Chị Nguyễn Thị Tường V phải chịu số tiền 3.000.000đ *(ba triệu đồng)*, được trừ vào số tiền 10.000.000đ *(mười triệu đồng)* tạm ứng chi phí đã nộp; trả lại cho chị Nguyễn Thị Tường V số tiền 7.000.000đ *(bảy triệu đồng)*. Chị Nguyễn Thị Tường V đã nhận đủ số tiền này tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tường V phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số X ngày 17-5-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tường V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, anh Trương Công Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- UBND huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương